

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 11/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2022 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023, nhất là tập trung thực hiện cải thiện mạnh mẽ các chỉ số thành phần bị giảm điểm và các chỉ số có điểm số thấp; tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, tạo động lực tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023-2024 trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang với các nội dung sau:

A. MỤC TIÊU

1. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh tăng từ 20 bậc trở lên trong bảng xếp hạng (PCI) của cả nước, nằm trong các tỉnh có điểm số khá, điểm số đạt trên 65,4 điểm.

2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tất cả 10 chỉ số thành phần (PCI) năm 2023 của tỉnh phải có sự cải thiện so với năm 2022. Trong đó, tập trung triển khai các giải pháp cụ thể đối với 06 chỉ số bị giảm điểm như: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Tính minh bạch, Tính năng động và tiên phong của chính quyền, Chi phí thời gian, Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai. Đặc biệt, cải thiện mạnh mẽ đối với 02 chỉ số thành phần **có trọng số lớn** trong chỉ số (PCI) nhưng bị giảm điểm

trong năm 2022: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (15%), Tính năng động và tiên phong của chính quyền (15%).

3. Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) tăng từ 15 bậc trở lên đối với 04 chỉ tiêu thành phần và nằm trong các tỉnh có điểm số khá, điểm số đạt trên 14,5 điểm.

B. YÊU CẦU

1. Chính quyền minh bạch, cán bộ công chức tận tâm, trách nhiệm với tinh thần “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”.

2. Đội ngũ cán bộ, công chức phải thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; giao tiếp với người dân và doanh nghiệp trên tinh thần “*hỗ trợ - lắng nghe – thân thiện – nhiệt tình*”.

3. Quyết tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Thực hiện nhiều mô hình hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đi vào thực chất và hiệu quả, tránh thực hiện hình thức.

6. Công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường; định hướng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường nhằm thúc đẩy sự cải thiện chính sách và thực thi chính sách phát triển xanh của tỉnh.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)

1. Chỉ số “**Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**” (*Chỉ số giảm 0,95 điểm so với năm 2021, xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố*)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 5,6 điểm trở lên (tăng 0,73 điểm so với năm 2022): Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương Binh và Xã hội, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “**Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**”.

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Nâng cao hiệu quả đào tạo, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023 theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một

số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí và giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023.

- Phối hợp với các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tập trung triển khai các nội dung hỗ trợ như: Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023 theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tốt Chương trình “*Đổi mới, gỡ gỡ Doanh nghiệp*”; tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan trả lời, giải đáp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

b) Giao Sở Công Thương: Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; tổ chức, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, liên kết, hợp tác mở rộng các kênh phân phối hành hóa; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, thị trường xuất khẩu.

c) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

d) Giao Sở Tư pháp: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách pháp lý và mức chi hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chương trình hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đảm bảo có trọng tâm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

e) Giao Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu, sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghệ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát

triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ có liên quan đến công nghệ.

g) Giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang:

- Tiếp tục ưu tiên vốn đầu tư cho các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, đặc biệt là đẩy mạnh cho vay sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiếp tục thực hiện chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng doanh nghiệp như: Sản phẩm dành cho doanh nghiệp Start up, doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp siêu vi mô, doanh nghiệp tiềm năng, thân thiết,...

- Phối hợp với các khách hàng doanh nghiệp để làm việc, thương thảo, thống nhất hạn mức tín dụng, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Chỉ số “Tính minh bạch” (*Chỉ số giảm 0,91 điểm so với năm 2021, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố*)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 6,34 điểm trở lên (tăng 0,06 điểm so với năm 2022): Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Tính minh bạch”.

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, tăng tính thời sự, tiện ích và hấp dẫn của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, đảm bảo thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh cập nhật nhanh chóng, chính xác, kịp thời nhất, nhằm tăng tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đổi mới giao diện, tính năng, tiện ích Cổng thành phần của tất cả các Sở, ban, ngành, địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả chuyên mục công dân, doanh nghiệp hỏi - cơ quan chức năng trả lời trên cổng thông tin điện tử tỉnh, trang website của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời tiếp nhận, trao đổi, hỏi đáp và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

b) Giao Sở Tư pháp: Kịp thời đăng tải, cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên “Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang”; xây dựng Kế hoạch

thực hiện và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành kỳ 2019-2023.

c) Giao Sở Tài chính: Cung cấp các tài liệu công khai ngân sách theo quy định để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh trên trang điện tử của Sở.

d) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu, tăng cường công khai, minh bạch và hiệu quả giám sát trong công tác đấu thầu; đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng hằng năm đáp ứng quy định.

e) Giao Cục Thuế tỉnh: Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp.

g) Giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương về: Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh,... để doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu thông tin, tạo thuận lợi khi doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính.

- Các cơ quan chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách phải phối hợp với các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh lấy ý kiến doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp trong việc tham gia xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến trong xây dựng văn bản, soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là các văn bản về môi trường đầu tư, kinh doanh liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp truy cập các tài liệu được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; cung cấp đầy đủ, nhanh chóng các thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, chính sách ưu đãi đầu tư, các thông tin khác có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định pháp luật tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân khi họ yêu cầu.

h) Đề nghị Liên minh Hợp tác xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Tham gia tích cực trong việc xây dựng, phản biện các chính sách, quy định cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Chỉ số “Tính năng động của chính quyền địa phương” (Chỉ số giảm 0,74 điểm so với năm 2021, xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 6,5 điểm trở lên (tăng 0,23 điểm so với năm 2022): Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Tính năng động của chính quyền địa phương”.

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Cập nhật, theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố việc triển khai thực hiện các kết luận, chỉ đạo và giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ liên quan đến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp; việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi quá trình giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp nhằm góp phần tạo sự minh bạch hơn trong môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của tỉnh để có những biện pháp giải quyết, xử lý kịp thời.

b) Giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Chú trọng giải quyết triệt để các kiến nghị, đặc biệt là các kiến nghị của doanh nghiệp còn tồn đọng từ những năm trước.

- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị, địa phương phát huy sự năng động, sáng tạo, linh hoạt vận dụng các chủ trương, chính sách trong khuôn khổ pháp luật để xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề Trung ương quy định có điểm chưa rõ, trên tinh thần giải quyết nhanh chóng, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Quán triệt, tuyên truyền cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở khi tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức có biểu hiện hạch sách, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, duy trì các kênh đối thoại với các nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá

trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cam kết của tỉnh đối với các nhà đầu tư; kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho doanh nghiệp bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cập nhật, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ liên quan đến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để xử lý kịp thời, tránh để kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp...

4. Chỉ số “Chi phí thời gian” (*Chỉ số giảm 0,53 điểm so với năm 2021, xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố*)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 7,0 điểm trở lên (tăng 0,76 điểm so với năm 2022): Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Chi phí thời gian”.

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Cập nhật, theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố việc triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC). Đẩy mạnh việc xem xét cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết (TTHC) ở tất cả các lĩnh vực; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp xuống trung bình còn tối đa 25 phút/01 lần giao dịch vào năm 2023; phấn đấu mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết (TTHC) đạt tối thiểu 85% năm 2023.

- Rà soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, bộ phận công chức thường xuyên tiếp xúc và làm việc trực tiếp với doanh nghiệp; nghiêm túc, kiên quyết thay thế những người không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất; thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

b) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Nghiên cứu, đề xuất cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục, nâng cao tinh thần thái độ giao tiếp của đội ngũ cán bộ khi tiếp xúc với người dân và các tổ chức, doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, công khai các thủ tục, các khoản phí phải thu, ... Rà soát những thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh số lượng lớn, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp để cải thiện về thời gian và chất lượng phục vụ, giải quyết công việc.

- Tiếp tục thực hiện nhiều mô hình hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, để tăng tỷ lệ

người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất.

- Tăng cường tuyên truyền và đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm bớt chi phí thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh thực hiện thanh toán trực tuyến, thu phí, lệ phí bằng thanh toán qua thẻ, thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.

c) **Giao Sở Nội vụ:** Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng giảm lý thuyết, tăng về kỹ năng công vụ của cán bộ, công chức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của viên chức hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, chuyên nghiệp; mở các lớp bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để cải thiện thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp, thay đổi mạnh mẽ tác phong thực thi công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức.

d) **Giao Thanh tra tỉnh:** Chủ trì, tiếp tục nâng cấp, triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế tối đa thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp. Thực hiện các cuộc thanh tra đảm bảo đúng thời gian theo Luật định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được thanh tra.

5. Chỉ số “Gia nhập thị trường” (*Chỉ số giảm 0,33 điểm so với năm 2021, xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố*)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 7,0 điểm trở lên (tăng 0,20 điểm so với năm 2022): Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Gia nhập thị trường”.

a) **Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Niêm yết đầy đủ, công khai về thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- Cán bộ, công chức cần tăng cường trau dồi kỹ năng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

- Tuyên truyền sâu rộng việc đăng ký doanh nghiệp là đơn giản, doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng và được hỗ trợ tích cực từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cán bộ, công chức các phòng thuộc Sở, trong đó đặc biệt là cán bộ, công chức phòng Đăng ký Kinh doanh tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ đã nộp chưa hợp lệ, chủ động liên lạc với doanh nghiệp để hướng dẫn chi tiết, không để doanh

nghiệp phải bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên.

- Hỗ trợ doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập mới triển khai đăng ký các dịch vụ cần thiết để đi vào hoạt động.

- Hỗ trợ nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đảm bảo cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhanh chóng ngay sau khi nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Giao Cục Thuế tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập mới. Kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập các dịch vụ cần thiết để thực hiện các thủ tục về thuế như: Khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, hóa đơn điện tử,... để doanh nghiệp nhanh chóng đi vào hoạt động.

c) Giao các Sở, ban, ngành, địa phương: Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, giảm thời gian cấp phép Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chuyên ngành.

d) Giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh: Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập mở tài khoản tổ chức tại ngân hàng nhanh chóng, thuận tiện và đúng theo quy định.

6. Chỉ số “Tiếp cận đất đai” (*Chỉ số giảm 0,14 điểm so với năm 2021, xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố*)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 6,8 điểm trở lên (tăng 0,21 điểm so với năm 2022): Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Tiếp cận đất đai”.

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, Kế hoạch sử dụng đất thời kỳ đầu 2021-2025, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện; làm tốt công tác công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về ưu đãi, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường cạnh tranh liên quan đến lĩnh vực đất đai, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính về đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu công việc giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, đặc biệt là thủ tục về bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất.

b) Giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Công khai quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Rà soát, thống kê các dự án không triển khai theo đúng theo quy định của pháp luật để đề xuất cơ quan có thẩm quyền thu hồi.

- Chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất cấp huyện, thành phố nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án cũng như tạo nhiều quỹ đất sạch có sẵn để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

c) Giao Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm theo quy định.

d) Giao Cục Thuế tỉnh: Thực hiện việc xác định nghĩa vụ tài chính trong quá trình thực hiện các thủ tục về đất đai kịp thời theo quy định.

7. Chỉ số “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự” (Chỉ số tăng 0,01 điểm so với năm 2021, xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 7,4 điểm trở lên (tăng 0,3 điểm so với năm 2022): Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự; các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”.

a) Giao Sở Tư pháp: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực luật sư; đăng tải và thường xuyên cập nhật danh sách các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; phát triển đội ngũ luật sư đủ khả năng đại diện, hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho các doanh nghiệp, hỗ trợ thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chứng và chứng thực.

b) Tòa án nhân dân tỉnh: Đăng tải, công bố công khai quy trình, trình tự, thủ tục khởi kiện các vụ việc tranh chấp trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận. Tăng

cường công tác kiểm tra, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ giải quyết những vụ án kinh doanh thương mại đúng pháp luật, công bằng, tạo niềm tin cho doanh nghiệp.

c) Giao Thanh tra tỉnh: Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.

d) Giao Cục Thi hành án dân sự: Phối hợp với đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ thi hành án có điều kiện, thi hành án và tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phức tạp, kéo dài.

đ) Giao Công an tỉnh: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động điều tra, xử lý tội phạm, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; tăng cường bảo vệ tài sản của doanh nghiệp trên địa bàn.

8. Chỉ số “Đào tạo lao động” (*Chỉ số tăng 0,09 điểm so với năm 2021, xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố*)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 5,9 điểm trở lên (tăng 0,01 điểm so với năm 2022): Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Đào tạo lao động”.

a) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Phiên giao dịch việc làm; chủ động mời gọi các doanh nghiệp có uy tín, chất lượng và năng lực hoạt động trong các lĩnh vực để thu thập thông tin, cung cấp các thông tin về thị trường lao động cho người lao động có nhu cầu và các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức quản trị, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử “*Người tìm việc - Việc tìm người*” của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh để tạo cầu nối việc làm cho người lao động, doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp một cách bền vững, hiệu quả.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo để thu hút học sinh trung học, người lao động tham gia học nghề; chủ động tìm hiểu, trao đổi thông tin, ký kết hợp tác, liên kết toàn diện với doanh nghiệp trong các khâu đào tạo lao động.

- Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Xây dựng trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; hình thành cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và thông tin, dữ liệu liên quan đến ngành, nghề. Tăng cường hợp tác, kết nối

giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, qua đó để các bên thấy quyền và lợi ích hợp tác đào tạo nhằm giúp doanh nghiệp có cơ hội để theo dõi và tuyển chọn được những học sinh, sinh viên có tay nghề.

- Hằng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo nghề cho người lao động theo yêu cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục chỉ đạo phối hợp liên kết giữa 3 bên: cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, người lao động. Phấn đấu mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 30% đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động và thị trường lao động.

b) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

9. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” (Chỉ số tăng 0,7 điểm so với năm 2021, xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 6,6 điểm trở lên (tăng 0,01 điểm so với năm 2022).

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện thành phố:

- Chú trọng thực hiện sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận đất đai, tín dụng,... bình đẳng trong giải quyết các vấn đề khó khăn cho doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Tăng cường hướng dẫn, phổ biến, giới thiệu các chính sách mới của tỉnh để mọi thành phần kinh tế được tiếp cận và thụ hưởng.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chủ trương, chính sách, hỗ trợ đối với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức để các doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận. Tuyên truyền tới toàn thể các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp các chủ trương của tỉnh, tăng cường các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Giao Sở Công Thương: Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động khuyến công, qua đó giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp đào tạo, nâng cao trình độ lao động, đổi mới, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, qua đó nâng cao năng suất và thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng hợp tác đầu tư và tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Cung cấp thông tin và dự báo về tình hình cung, cầu, giá cả thị trường

giúp doanh nghiệp chủ động trong sản xuất kinh doanh.

c) Giao Cục Quản lý thị trường tỉnh: Kiểm soát thị trường hàng hóa, dịch vụ; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi giúp doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ổn định.

d) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang: Chỉ đạo các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh tiếp tục có hình thức, biện pháp phù hợp để công khai minh bạch các quy định về cấp tín dụng, về các loại phí, lãi suất cho vay, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng,... tạo điều kiện để mọi tổ chức, các nhân nắm bắt và thuận lợi trong quá trình tiếp cận vốn tín dụng theo đúng quy định, nhất là các chương trình tín dụng ưu đãi theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

10. Chỉ số “Chi phí không chính thức” (*Chỉ số tăng 0,16 điểm so với năm 2021, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành phố*)

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 6,9 điểm trở lên (tăng 0,04 điểm so với năm 2022): Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Công khai các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, giải thích các điểm chưa rõ ràng, chưa cụ thể trong các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật được đầy đủ, thuận lợi, tiết kiệm chi phí.

- Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, tạo chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, nhất là trong thanh tra, kiểm tra thuế, xây dựng, môi trường, thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai,...

- Rà soát, tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa rõ ràng, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khó tuân thủ, bất hợp lý có nguy cơ phát sinh chi phí không chính thức để kịp thời sửa đổi, bổ sung,... theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động.

II. CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH (PGI)

1. Chỉ số “Vai trò lãnh đạo của chính quyền trong thúc đẩy thực hành xanh”

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 4,0 điểm trở lên (tăng 0,65 điểm so với năm 2022).

a) Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến người dân và doanh nghiệp về các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân khuyến khích ưu tiên mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh”. Khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất sử dụng công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ cao theo hướng sản xuất xanh.

b) Giao Sở Công Thương xây dựng các hướng dẫn cho doanh nghiệp về sử dụng, sản xuất, bảo tồn năng lượng tái tạo công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

c) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng các hướng dẫn cho doanh nghiệp về giảm thiểu sử dụng nhựa, về đầu tư vào quản lý chất thải rắn, hạn chế ô nhiễm nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nước, giảm ô nhiễm không khí đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác quản lý rừng, hướng dẫn doanh nghiệp về tái trồng rừng.

2. Chỉ số “Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu”

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 4,9 điểm trở lên (tăng 0,33 điểm so với năm 2022).

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết, thi hành Luật Bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

b) Giao Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: quản lý, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong khu, cụm công nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo công tác bảo vệ môi trường, gắn với tăng trưởng xanh, bền vững. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc đầu tư cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường trong khu, cụm công nghiệp.

c) Giao Ủy ban nhân dân huyện huyện, thành phố: Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết, thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; xử lý nghiêm mọi tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa bàn không bị ảnh hưởng bởi mức độ ô nhiễm môi trường, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu.

3. Chỉ số “Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường”

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 2,1 điểm trở lên (tăng 0,31 điểm so với năm 2022).

a) Giao Sở Công Thương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về năng lượng sạch/năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Công bố công khai số liệu thống kê chi phí đầu tư bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, dự án đầu tư, qua đó hướng dẫn doanh nghiệp về việc cân bằng giữa chi phí môi trường và lợi ích kinh tế. Xây dựng các chương trình hỗ trợ sử dụng tài nguyên thiên nhiên sẵn có một cách hiệu quả và không gây hại cho môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước, chất thải, rác thải nhựa, tái chế rác thải. Cung cấp dịch vụ tư vấn và đào tạo để cải thiện hoạt động môi trường (như hiệu quả sử dụng năng lượng, quản lý chất thải, sử dụng và sản xuất năng lượng tái tạo). Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các chương trình khuyến khích, hỗ trợ thực hành xanh.

c) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái trồng rừng, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng.

4. Chỉ số “Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu”

Mục tiêu phấn đấu đạt từ 3,6 điểm trở lên (tăng 0,20 điểm so với năm 2022).

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý về khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. Thường xuyên giám sát,

kiểm soát các cơ sở sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, kiên quyết ngăn chặn những “điểm nóng về môi trường”; quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Kịp thời chỉ đạo đơn vị chuyên môn thường xuyên theo dõi, vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục đã được đầu tư, tính toán, công bố chỉ số chất lượng không khí xung quanh (AQI); công bố kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí trên Cổng thông tin điện tử và phương tiện truyền thông của Tỉnh, đồng thời kết nối về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

b) Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Quán triệt nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc thực thi các chính sách, quy định hiện hành về bảo vệ môi trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực thi đúng pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền dưới nhiều hình thức đến người dân và doanh nghiệp về tác hại của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

(Chi tiết nhiệm vụ về nâng cao các chỉ số thành phần trong chỉ số (PCI) và Chỉ số (PGI) năm 2023-2024 tỉnh Tuyên Quang theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 gửi kèm theo)

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Tuyên Quang về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh. Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, đơn vị theo quý, 6 tháng và cả năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh

- Tham mưu tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, Chương trình “Cà phê doanh nhân” và hội nghị công bố Chỉ số (PCI), Chỉ số (DDCI) sau khi có kết quả khảo sát.

- Tổ chức đi tìm hiểu, học tập kinh nghiệm tại một số địa phương xếp thứ hạng cao về Chỉ số (PCI) để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ như: Hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh; mở rộng sản xuất, kinh doanh; nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng, thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp; kịp thời thông tin, đề xuất, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng khảo sát, đánh giá chấm điểm chỉ số (PCI), (PGI) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được khảo sát, đánh giá;

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị: Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

4. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Chủ động, tích cực tuyên truyền đến các doanh nghiệp trên địa bàn việc thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thường xuyên nắm bắt, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Triển khai khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành (DDCI). Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tuyên truyền, hướng dẫn, lựa chọn các đối tượng khảo sát, đánh giá chấm điểm chỉ số PCI, PGI trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đối với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được khảo sát, đánh giá.

5. Liên minh các hợp tác xã tỉnh: Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp tác xã; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể; là cơ quan đầu mối tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, phản ánh kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ kết quả, thời hạn báo cáo của các đơn vị để tham mưu đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, đơn vị hằng năm.

7. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) trong năm 2023 và năm 2024; chịu trách nhiệm trước ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai các chỉ số thành phần PCI và PGI; bám sát nhiệm vụ, giải pháp được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện tại Kế hoạch này (*Biểu chi tiết tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo*); xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Định kỳ hằng quý (*trước ngày 22 tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 22/6*) và hằng năm (*trước ngày 20/12*) gửi Ban Chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tuyên Quang (*qua Cơ quan thường trực là Sở Kế hoạch và Đầu tư*), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên đoàn Thương mại và CN VN; (B/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Liên Minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn